

Bản tin Phân tích kỹ thuật

04/05/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G5000 vi phạm đường MA20 và MA50, xác nhận tín hiệu bán với khuynh hướng kiểm định lại vùng 2.005 điểm. (M15)
- Khuyến nghị mở vị thế bán quanh 2.020 điểm, mục tiêu là vùng 2.005 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa trên ngưỡng 2.026 điểm.

Chiến lược:

- Bán (S): 2.020 điểm
- Mục tiêu (TP): 2.005 điểm
- Dừng lỗ (SL): 2.026 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Tích cực
VN30	Tích cực	Tích cực
VNMid	Tiêu cực	Trung tính
VNSmall	Tiêu cực	Trung tính
HNX	Tiêu cực	Trung tính

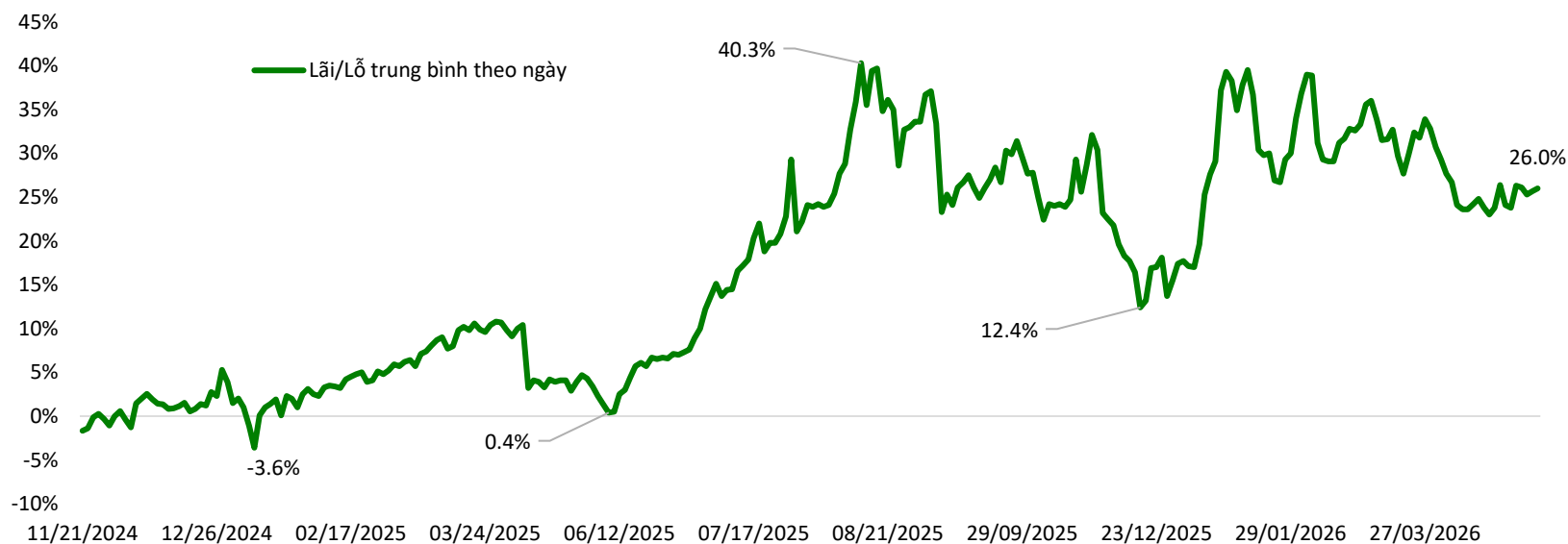


Nguồn: Vietcap

- Về hoạt động giao dịch, lực mua gia tăng và lan tỏa rõ hơn tại nhóm Dầu khí, DV Tiện ích và Y tế. Ở các nhóm Công nghiệp, Tiêu dùng, Bán lẻ, Chứng khoán, Bất động sản và Ngân hàng, hoạt động mua cũng cải thiện nhưng mang tính cục bộ, không ghi nhận áp lực bán bất thường.
- Đánh giá tổng quan, tác động tiêu cực từ VIC và VHM đã khiến VN-Index vi phạm đường MA5 trong hai phiên gần đây, qua đó làm gia tăng rủi ro điều chỉnh ngắn hạn về vùng hỗ trợ gần quanh 1.840 điểm.
- Tuy nhiên, tại phần còn lại của thị trường, lực mua vẫn duy trì xu hướng cải thiện dù độ lan tỏa còn thấp. Đáng chú ý, không ghi nhận áp lực bán đột biến khi VN-Index tiếp cận vùng giá cao quanh 1.876 điểm. Điều này cho thấy nhịp đảo chiều giảm trong phiên 04/05 chủ yếu đến từ VIC và VHM, thay vì áp lực điều chỉnh diện rộng trên toàn thị trường.
- Do đó, chúng tôi cho rằng xác suất vi phạm vùng 1.840 điểm để kéo dài nhịp giảm về khu vực 1.790–1.800 điểm vẫn ở mức thấp. Ngược lại, kịch bản VN-Index quay lại kiểm định các vùng giá cao 1.880, 1.900 và 1.920 hiện vẫn có xác suất cao hơn.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CTD	10/04/2026		Đang mở	86,000	78,000	10.3%	75,100	88,000	79,000	
CTG	29/04/2026		Đang mở	35,350	34,750	1.7%	33,000	37,800		
MWG	29/04/2026		Đang mở	84,900	84,300	0.7%	81,500	92,700		
SAB	29/04/2026		Đang mở	47,350	47,500	-0.3%	46,000	53,600		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VHM	142,000	-2.74%	-5.52%	583,253	-0.137	15,766	2.2	9.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIC	212,000	-0.93%	2.32%	1,633,679	-0.131	1,506	11.0	140.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GVR	36,050	6.97%	10.08%	144,200	0.086	1,572	2.5	22.9	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
BSR	25,250	6.99%	-2.70%	126,434	0.076	2,612	1.8	9.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VCB	60,700	1.51%	2.19%	507,189	0.065	4,301	2.2	14.1	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
BID	40,850	1.87%	1.49%	297,391	0.048	4,392	1.6	9.3	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VPB	26,950	1.70%	-2.18%	213,819	0.031	3,314	1.2	8.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VRE	33,700	4.33%	12.52%	76,577	0.028	3,025	1.5	11.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
GAS	76,500	1.73%	-2.05%	184,591	0.027	4,808	2.7	15.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	35,350	1.14%	1.29%	274,561	0.027	4,906	1.5	7.2	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
FPT	73,700	-2.38%	-1.21%	125,548	-0.026	5,691	3.2	13.0	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	19,100	-6.83%	1.87%	42,679	-0.025	1,512	0.9	12.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
STB	66,200	-1.93%	-0.45%	124,801	-0.021	2,454	2.0	27.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	33,550	-0.89%	1.67%	237,743	-0.018	3,677	1.3	9.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
POW	13,300	5.14%	2.31%	40,802	0.018	848	1.2	15.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSF	88,400	-3.91%	-8.87%	79,541	-1.237	14,074	4.6	6.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	162,000	7.07%	0.62%	32,400	0.910	13,090	5.4	12.4	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
PVS	39,300	3.42%	3.42%	20,099	0.273	3,781	1.3	10.4	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
HUT	16,300	2.52%	0.62%	17,413	0.174	514	1.6	31.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVB	10,700	1.90%	-2.73%	20,594	0.156	43	1.5	247.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVI	78,400	1.82%	2.08%	18,365	0.133	5,641	2.1	13.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PGS	50,400	-10.00%	-2.51%	2,520	-0.100	2,300	2.5	21.9	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
DTK	11,600	1.75%	0.00%	7,920	0.055	1,228	0.9	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VIF	15,800	1.94%	5.33%	5,530	0.043	1,382	1.1	11.4	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SEB	45,000	7.14%	-5.27%	1,440	0.041	4,075	2.9	11.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MVN	56,500	4.44%	4.82%	66,118	0.087	1,622	4.7	34.0	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
DNH	46,000	15.00%	2.22%	19,430	0.087	2,166	3.8	21.2	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
MSR	40,700	5.44%	-4.68%	44,430	0.072	700	3.5	57.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
F88	153,700	-6.28%	-4.12%	17,484	-0.033	6,543	7.1	24.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNZ	331,000	6.43%	4.25%	9,816	0.019	-9,014	17.4	-36.6	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
TTD	140,300	24.05%	6.05%	2,182	0.016	5,950	6.2	23.6	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
SEA	43,800	-8.75%	-8.75%	5,609	-0.015	1,646	2.3	27.3	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
OIL	14,500	2.84%	-2.68%	15,088	0.013	420	1.4	34.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGW	42,500	-21.30%	0.47%	1,606	-0.010	1,238	3.8	36.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VBB	13,700	2.24%	0.00%	15,064	0.010	1,279	1.2	10.9	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực

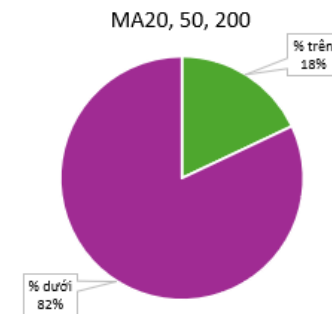
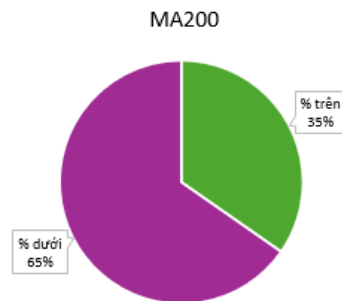
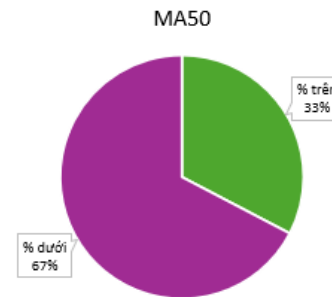
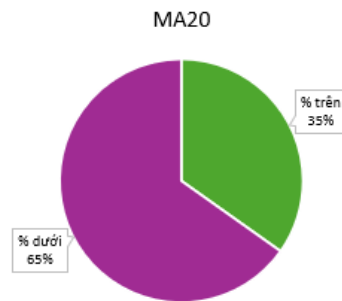
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
IDP	285,000	1.8%	10.6	1.0	168,062	280,000	5.2	55.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DXP	15,500	8.4%	25.7	7.6	8,356	14,500	1.0	7.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TLD	8,550	1.8%	5.3	1.9	6,130	8,510	0.8	10.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
C32	14,550	7.0%	6.8	1.1	8,675	13,925	0.8	16.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DRC	12,750	-1.2%	6.6	3.5	12,900	18,200	1.0	15.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SGR	15,750	3.6%	13.7	2.5	14,350	34,750	0.8	17.0	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ASM	6,020	6.9%	9.6	2.0	5,300	8,482	0.4	23.0	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PSI	8,400	2.4%	8.9	2.4	6,300	10,200	0.7	8.1	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
PHR	64,000	4.2%	39.2	13.6	41,879	69,000	2.0	13.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
IDP	285,000	1.8%	10.6	1.0	168,062	280,000	5.2	55.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DXP	15,500	8.4%	25.7	7.6	8,356	14,500	1.0	7.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			04/05/2026	29/04/2026	28/04/2026	24/04/2026	23/04/2026	22/04/2026	21/04/2026	20/04/2026
VNINDEX	MA200	Trên	31%	31%	30%	30%	31%	31%	32%	34%
		Dưới	69%	69%	70%	70%	69%	69%	68%	66%
	MA50	Trên	38%	37%	36%	38%	37%	41%	39%	43%
		Dưới	62%	63%	64%	62%	63%	59%	61%	57%
	MA20	Trên	41%	40%	37%	42%	41%	46%	47%	58%
		Dưới	59%	60%	63%	58%	59%	54%	53%	42%
VN30	MA200	Trên	50%	43%	37%	40%	53%	43%	43%	50%
		Dưới	50%	57%	63%	60%	47%	57%	57%	50%
	MA50	Trên	60%	45%	50%	47%	57%	53%	53%	57%
		Dưới	40%	55%	50%	53%	43%	47%	47%	43%
	MA20	Trên	53%	53%	57%	60%	73%	80%	83%	87%
		Dưới	47%	47%	43%	40%	27%	20%	17%	13%
HNX	MA200	Trên	36%	34%	33%	34%	33%	37%	38%	38%
		Dưới	64%	66%	67%	66%	67%	63%	62%	62%
	MA50	Trên	37%	35%	35%	37%	37%	39%	37%	40%
		Dưới	63%	65%	65%	63%	63%	61%	63%	60%
	MA20	Trên	36%	34%	33%	34%	33%	37%	38%	38%
		Dưới	64%	66%	67%	66%	67%	63%	62%	62%
UPCOM	MA200	Trên	30%	30%	29%	30%	30%	31%	32%	32%
		Dưới	70%	70%	71%	70%	70%	69%	68%	68%
	MA50	Trên	29%	29%	29%	31%	32%	33%	31%	31%
		Dưới	71%	71%	71%	69%	68%	67%	69%	69%
	MA20	Trên	36%	35%	35%	36%	36%	36%	36%	36%
		Dưới	64%	65%	65%	64%	64%	64%	64%	64%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 16	Tháng 5										Tháng 4									
	04 ↓	29	28	24	23	22	21	20	17	16	15	14	13	10	09	08	07	06	03	02
1 Bất động sản	64	62	60	64	62	64	64	66	67	68	67	64	60	63	62	57	47	48	51	53
2 Xây dựng và Vật liệu	56	56	57	62	59	61	60	61	59	60	64	63	58	62	59	52	43	45	48	52
3 Du lịch và Giải trí	55	52	47	50	56	58	61	57	57	57	50	45	44	45	47	46	39	38	40	41
4 Tài nguyên Cơ bản	54	54	56	58	58	63	62	64	58	59	61	54	51	58	57	52	45	45	47	48
5 Ngân hàng	53	54	54	59	59	57	57	55	53	53	57	56	53	57	57	50	36	36	35	39
6 Thực phẩm và đồ uống	52	53	55	58	58	57	57	56	53	52	53	51	52	55	54	50	40	40	36	39
7 Hàng & Dịch vụ Cộn...	46	45	47	51	51	51	48	45	45	45	48	49	49	52	53	50	45	40	42	44
8 Hóa chất	44	43	42	46	46	49	47	45	40	39	42	41	42	43	42	38	34	37	40	39
9 Bán lẻ	40	47	48	55	58	64	63	63	59	57	57	58	55	62	62	55	47	48	50	53
10 Ô tô và phụ tùng	39	44	49	52	51	54	55	53	50	51	52	53	53	52	51	49	45	47	51	50
11 Hàng cá nhân & Gia ...	36	41	41	47	50	54	52	51	49	50	49	51	45	47	51	42	34	34	37	39
12 Dịch vụ tài chính	35	38	36	42	44	47	48	51	51	54	55	54	50	53	56	49	37	34	41	44
13 Điện, nước & xăng d...	32	29	32	34	37	41	43	48	49	49	52	52	53	53	53	54	49	51	52	55
14 Dầu khí	27	29	33	36	36	38	38	37	38	37	38	41	42	39	39	40	38	41	43	44
15 Công nghệ Thông tin	20	19	16	26	26	27	24	24	20	23	26	27	23	26	30	21	15	16	17	18
16 Bảo hiểm	17	20	20	25	22	25	27	32	33	37	42	44	42	50	55	55	51	58	63	61

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
GVR	36,050	7.0%	10.1%	144,200	2.5	22.9	1,572	303.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
VJC	179,900	-0.1%	2.4%	106,431	4.1	41.9	4,290	208.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VRE	33,700	4.3%	12.5%	76,577	1.5	11.1	3,025	346.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VPI	61,300	-0.2%	3.9%	19,619	3.7	70.9	865	20.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IDP	285,000	1.8%	5.6%	17,447	5.2	55.9	5,055	10.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
QNS	46,100	2.0%	4.5%	16,871	1.6	8.8	5,213	11.1	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
PHR	64,000	4.2%	4.1%	8,672	2.0	13.1	4,885	39.2	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
DPG	44,700	-0.1%	5.4%	5,301	2.4	14.3	3,120	29.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BFC	71,600	5.9%	8.5%	4,093	3.0	13.2	5,420	49.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DPR	42,600	3.4%	5.3%	3,701	1.4	11.3	3,777	58.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
CDC	19,200	2.1%	3.2%	2,026	3.6	59.1	325	9.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVP	18,000	0.0%	2.9%	1,867	0.9	8.0	2,253	13.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DRI	14,400	2.9%	10.8%	1,047	1.5	6.7	2,150	18.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DXP	15,500	8.4%	10.7%	929	1.0	7.6	2,047	25.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TLD	8,550	1.8%	2.0%	665	0.8	10.0	852	5.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NRC	6,900	4.5%	4.5%	639	0.6	72.5	95	12.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DSH	17,200	8.9%	4.2%	579	0.8	1.1	14,731	13.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PSI	8,400	2.4%	5.0%	503	0.7	8.1	1,039	8.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
C32	14,550	7.0%	29.9%	437	0.8	16.6	875	6.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIC	212,000	-0.9%	2.3%	1,633,679	11.0	140.8	1,506	822.2	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
PC1	19,800	1.3%	-23.6%	8,143	1.3	7.8	2,532	233.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DRC	12,750	-1.2%	-3.4%	1,969	1.0	15.7	811	6.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	44,000	0.0%	-2.7%	157,271	2.2	14.7	2,980	43.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	23,100	-1.7%	-2.1%	118,657	1.2	7.3	3,167	279.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHB	14,350	-1.4%	-5.6%	75,382	1.1	5.5	2,626	902.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSI	27,700	0.2%	-1.6%	69,003	1.8	12.9	2,153	355.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BCM	53,400	0.4%	-3.3%	55,269	2.4	15.8	3,383	14.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPX	27,300	-0.4%	-2.3%	51,188	1.5	12.1	2,263	25.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
EIB	21,850	0.5%	-3.5%	40,700	1.5	54.4	401	88.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCI	26,150	-0.2%	-1.5%	30,011	1.7	19.9	1,314	169.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	25,000	-1.6%	-2.7%	28,055	1.5	23.2	1,077	147.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBS	19,400	0.0%	-2.0%	19,418	2.3	10.9	1,780	67.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	43,000	0.9%	-3.0%	19,279	2.2	14.9	2,896	27.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VTP	68,000	0.0%	0.4%	11,759	6.7	21.1	3,221	12.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGW	43,500	0.1%	-4.6%	9,621	2.7	14.9	2,914	27.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DSE	22,400	-2.4%	-5.9%	9,593	1.8	34.5	650	10.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
HDG	25,850	-0.2%	-6.7%	9,564	1.4	14.4	1,798	30.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FTS	26,100	0.2%	-2.2%	9,044	2.0	22.3	1,173	9.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DBC	22,550	-0.2%	-1.7%	8,679	1.0	6.3	3,566	24.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VSC	21,600	1.2%	-6.3%	8,086	1.6	29.6	731	85.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	13,150	0.00%	-7.39%	25,500	93.9%	(143)	1.1	-91.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	25,000	-1.57%	-2.72%	43,700	74.8%	1,077	1.5	23.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	53,400	-0.37%	-2.55%	91,200	70.8%	6,911	1.3	7.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	27,800	0.18%	-2.28%	45,800	64.7%	1,599	1.1	17.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	73,700	-2.38%	-1.21%	116,600	58.2%	5,691	3.2	13.0	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	27,500	1.10%	-2.83%	42,400	54.2%	1,309	1.5	21.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PC1	19,800	1.28%	-23.55%	30,500	54.0%	2,532	1.3	7.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	15,150	0.33%	-1.94%	23,100	52.5%	1,708	0.8	8.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	43,000	0.94%	-3.04%	64,100	49.1%	2,896	2.2	14.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	39,300	3.42%	3.42%	58,100	47.8%	3,781	1.3	10.4	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
SSI	27,700	0.18%	-1.60%	40,800	47.3%	2,153	1.8	12.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLC	22,100	0.91%	-1.78%	31,900	44.3%	334	1.4	66.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	26,950	1.70%	-2.18%	38,000	41.0%	3,314	1.2	8.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
TV2	34,850	0.58%	-2.52%	49,000	40.6%	1,971	1.8	17.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	25,850	-0.19%	-6.68%	36,200	40.0%	1,798	1.4	14.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	23,100	-1.70%	-2.12%	32,000	38.5%	3,167	1.2	7.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVT	22,250	1.14%	0.00%	30,800	38.4%	2,433	1.2	9.2	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
GEX	39,300	0.51%	-4.03%	54,000	37.4%	1,651	1.8	23.8	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
DCM	42,050	-1.52%	-6.24%	57,600	37.0%	4,413	1.9	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BWE	43,300	-0.46%	-0.46%	58,700	35.6%	4,807	1.5	9.0	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn